

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST.

Ngày: 01 – 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyên Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ

2. Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên Tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Lê L, sinh năm 1971, tại tỉnh Hậu Giang, hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường T, thị xã L1, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1936; chồng Huỳnh Văn L2, sinh năm 1969 và 02 con (nhỏ sinh năm 1992, lớn sinh năm 1993), tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

2. Lê Thanh T1, sinh năm 1978, tại tỉnh Cà Mau, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công N2; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn V (chết) và bà Lê Thị T2 V1 (chết) vợ con chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

3. Liêu Đức T2, sinh năm 1961, tại thành phố Hồ Chí Minh, hộ khẩu thường trú: 219/9/2, T3, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Â, sinh năm 1918 (chết) và bà Phan Thị H1, sinh năm 1925 (chết); có vợ Trần Thị N1, sinh năm 1973 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm

2011); tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

4. Nguyễn Thành N2, sinh năm 1974, tại tỉnh Đồng Nai, nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L3, sinh năm 1943 (chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1949; có vợ Nguyễn Thị Bích T4, sinh năm 1974 và 02 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

5. Đặng Ngọc G, sinh năm 1968, tại tỉnh Cà Mau, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công N2; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn T5 (chết) và bà Đặng Thị L4 (chết); có chồng Nguyễn Văn H2, sinh năm 1956 và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1992); tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

6. Thái Phụng T6, sinh năm 1973, tại tỉnh Cà Mau, hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Thái Bảo V2, sinh năm 1936 (chết) và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1938; chồng; con chưa có; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

7. Đào Văn T7, sinh năm 1964, tại tỉnh Đồng Nai, nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn X (chết) và bà Nguyễn Thị C1 (chết); có vợ Võ Thị Sa, sinh năm 1965 và 01 con sinh năm 1988; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

8. Lý Thành D, sinh năm 1964, tại tỉnh Đồng Nai, hộ khẩu thường trú: 16/5 đường L5, khu phố 6, phường T8, thành phố B2, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông L6, sinh năm 1920 (chết) và bà Phạm Thị Đ1, sinh năm 1937 (chết); có vợ Trương Thị B3, sinh năm 1968 và 01 con sinh năm 1993; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

9. Hà Thị A1, sinh năm 1970, tại tỉnh Đồng Tháp, hộ khẩu thường trú: Ấp 2, thị trấn T9, huyện T9, tỉnh Đồng Tháp, chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn B4 (chết) và

bà Phan Kim T10, sinh năm 1936; có chồng Nguyễn Văn D1, sinh năm 1972 và 04 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/5/2022 đến ngày 19/5/2022 được tại ngoại điều tra.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 7/5/2022 đến ngày 10/5/2022 tại nhà của L tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Trần Lê L nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc với hình thức tổ chức đánh bài binh xập xám được thua bằng tiền để L thu lợi từ việc bán bài và thu tiền xâu của người đánh bạc.

Cách thức đánh bạc: Người chơi (con bạc) sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài. Từng con bạc sẽ tự sắp xếp bài của mình thành 03 phần (chi) theo thứ tự 02 chi dưới có 05 lá bài, chi trên cùng có 03 lá bài. Sau đó, các con bạc so sánh bài với nhau để tính thắng thua. Bài có mậu binh (tứ quý, thùng - phá - sảnh) sẽ thắng tất cả những người còn lại; sau đó tính theo chi theo thứ tự: Cù lũ (chi có 03 con bài giống nhau và 01 đôi) thắng Thùng (chi có 05 lá bài đồng chất), Thùng thắng Sảnh (chi có 05 lá bài liên tiếp nhau), Sảnh thắng chi Sám (chi có 03 lá bài giống nhau), Sám thắng Thù (chi có 02 đôi), Thù thắng Đôi (chi có 01 đôi). Tụ nào thắng từ 02 chi trở lên thì tụ đó thắng và ngược lại. Quá trình đánh bạc, các con bạc thay nhau cầm cái, người nào thắng phải nộp xâu cho L 50.000 đồng.

Vào khoảng 13 giờ ngày 10/5/2022, L tổ chức cho Lý Thành D, Đào Văn T7, Lê Thanh T1, Hà Thị A1, Nguyễn Thành N2, Liêu Đức T2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6 cùng T11 đá (chưa rõ lai lịch) đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài binh xập xám. D, T7, T1, A1 giữ vai trò là người ngồi tụ chính, N2, T2, G, T6 tham gia đặt cược theo bài của các tụ chính, các tụ đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng/ván, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thành N2 khai mang theo 14.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc và chơi 10 ván, kết quả không thắng thua. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày N2 đứng lên về thì Lý Thành D vào thay. N2 thỏa thuận góp 3.000.000 đồng với D để đánh bạc, rồi về. Đến 16 giờ cùng ngày, N2 quay lại địa điểm đánh bạc thì bị bắt giữ, thu giữ trên người 11.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lý Thành D khai mang theo 1.200.000 đồng đến để đánh bạc, thay tụ của N2 và thống nhất hùn tiền cùng N2 tiếp tục đánh bạc như nêu trên. Quá trình đánh bạc, D thua 2.400.000 đồng. Khi bị phát hiện, D bị thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng và trên người 1.200.000 đồng.

- Lê Thanh T1 khai mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc và thắng được 2.000.000 đồng. Khi bị phát hiện, T1 bị thu giữ trên chiếu bạc 3.000.000 đồng.

- Thái Phượng T6 khai mang theo 200.000 đồng để đánh bạc. T6 đặt cược theo tụ bài của T1 và bị thua 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, T6 đang đặt cược 100.000 đồng dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

- Liêu Đức T2 khai mang theo 450.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Lúc này, Hà Thị A1 vào thay T6 tiếp tục đánh bạc. Sau đó, T2 mang theo 3.500.000 đồng quay lại nơi đánh bạc nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc thì bị phát hiện thu giữ.

- Hà Thị A1 khai mang theo 3.100.000 đồng để đánh bạc. Ánh thay tụ T2 đánh bạc thắng bạc và để T1 bộ số tiền dưới chiếu bạc. Khi bị phát hiện, Ánh bị bỏ chạy và rơi mất số tiền trên người, số tiền 2.200.000 đồng còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Đặng Ngọc G khai mang theo 300.000 đồng để đánh bạc. G đặt cược theo tụ của Anh và bị thua hết tiền.

- Đào Văn T7 khai mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết tiền.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày, lúc này L thu xâu được số tiền 150.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Riêng T11 Đá chạy thoát.

Ngoài ra, Trần Lệ L khai vào các ngày 07, ngày 08 và ngày 09/5/2022 tại địa điểm trên, L tổ chức cho các con bạc không rõ N2 thân lai lịch đánh bạc và thu xâu được 900.000 đồng. Ngoài lời khai L, không có chứng cứ khác xác định số người, tiền dùng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L.

***Vật chứng thu giữ:**

Thu giữ tại chiếu bạc 27.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Thu giữ trên người Lý Thành D 1.200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; 07 bộ bài tây (05 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng), 01 bộ bàn gỗ và 06 ghế nhựa dùng vào việc đánh bạc; 150.000 đồng tiền xâu thu giữ trên người L; L tự nguyện giao nộp 900.000 đồng tiền thu lợi trong các ngày 07, 08 và ngày 09/5/2022.

Tiền thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả: Nguyễn Thành N2 11.000.000 đồng; Liêu Đức T2 3.500.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

*** Về biện pháp tư pháp:**

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa án tuyên:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 27.000.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc dùng vào đánh bạc; 1.050.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Trần Lệ L; 1.200.000 đồng thu giữ trên người Lý Thành D; Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tây 52 lá (05 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng), 01 bàn bằng gỗ và 06 ghế nhựa.

Tại bản cáo trạng số 239/CT.VKS-NT ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố:

+ Bị cáo Trần Lệ L về tội “tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Lệ L số tiền 50.000.000 đến 55.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt:

- Lê Thanh T1 35.000.000 đến 40.000.000 đồng; Liêu Đức T2 25.000.000 đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Thành N2 35.000.000 đến 40.000.000 đồng; Đặng Ngọc G 25.000.000 đến 30.000.000 đồng; Thái Phụng T6 25.000.000 đến 30.000.000 đồng; Đào Văn T7 35.000.000 đến 40.000.000 đồng; Lý Thành D 35.000.000 đến 40.000.000 đồng; Hà Thị A1 35.000.000 đến 40.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa tuyên:

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền Thu giữ tại chiếu bạc 27.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; Thu giữ trên người Lý Thành D 1.200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; 150.000 đồng tiền xâu thu giữ trên người L; L tự nguyện giao nộp 900.000 đồng tiền thu lợi trong các ngày 07, 08 và ngày 09/5/2022.

Tịch thu tiêu hủy: 07 bộ bài tây (05 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng), 01 bộ bàn gỗ và 06 ghế nhựa dùng vào việc đánh bạc

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội như nội D cáo trạng truy tố. Các bị cáo Trần Lệ L, Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo: Trần Lê L, sinh năm 1971; Lê Thanh T1, sinh năm 1978; Liêu Đức T2, sinh năm 1961, Nguyễn Thành N2, sinh năm 1974; Đặng Ngọc G, sinh năm 1969; Thái Phụng T6, sinh năm 1973, Đào Văn T7, sinh năm 1964, Lý Thành D, sinh năm 1964, Hà Thị A1, sinh năm 1970 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận:

Vào ngày 10/5/2022, tại nhà bị cáo Trần Lê L thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Bị Cáo Trần Lê L đã có hành vi chuẩn bị bài 52 lá bán cho các con bạc đánh bài xập xáp để thu tiền xâu từ các con bạc gồm: Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 và T11 đá (chưa rõ lai lịch) tổ chức cho họ đánh bạc với nhau với hình thức đánh bài binh xập xáp, có người cầm cái xoay vòng 02 ván liên tục ăn thua bằng tiền. Cụ thể:

- Nguyễn Thành N2 mang theo 14.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc và chơi 10 ván, kết quả không thắng thua. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày N2 đứng lên về thì Lý Thành D vào thay. N2 thỏa thuận góp 3.000.000 đồng với D để đánh bạc, rồi về. Đến 16 giờ cùng ngày, N2 quay lại địa điểm đánh bạc thì bị bắt giữ, thu giữ trên người 11.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Lý Thành D mang theo 1.200.000 đồng đến để đánh bạc, thay tụi của N2 và thống nhất hùn tiền cùng N2 tiếp tục đánh bạc như nêu trên. Quá trình đánh bạc, D thua 2.400.000 đồng. Khi bị phát hiện, D bị thu giữ trên chiếu bạc 600.000 đồng và trên người 1.200.000 đồng.

- Lê Thanh T1 mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc và thắng được 2.000.000 đồng. Khi bị phát hiện, T1 bị thu giữ trên chiếu bạc 3.000.000 đồng.

- Thái Phụng T6 mang theo 200.000 đồng để đánh bạc. T6 đặt cược theo tụi bài của T1 và bị thua 100.000 đồng. Khi bị phát hiện, T6 đang đặt cược 100.000 đồng dưới chiếu bạc và bị thu giữ.

- Liêu Đức T2 mang theo 450.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết. Lúc này, Hà Thị A1 vào thay T6 tiếp tục đánh bạc. Sau đó, T2 mang theo 3.500.000 đồng quay lại nơi đánh bạc nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc thì bị phát hiện thu giữ.

- Hà Thị A1 mang theo 3.100.000 đồng để đánh bạc. Ánh thay tụi T2 đánh bạc thắng bạc và để T1 bộ số tiền dưới chiếu bạc. Khi bị phát hiện, Ánh bị bỏ chạy và rơi mất số tiền trên người, số tiền 2.200.000 đồng còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc.

- Đặng Ngọc G mang theo 300.000 đồng để đánh bạc. G đặt cược theo tụi của Ánh và bị thua hết tiền.

- Đào Văn T7 khai mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc và bị thua hết tiền.

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày, lúc này L thu xâu được số tiền 150.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ. Riêng T11 Đá chạy thoát.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có

trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo L đã tổ chức cho các con bạc gồm: Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài xôm xám ăn thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 28.350.000 đồng (trên 5.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; trên 20.000.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc) và hành vi phạm tội đã thực hiện xong.

** Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo:*

+ Trần Lê L phạm tội “tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

+ Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng số 239/CT.VKS-NT ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về N2 thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo L); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình và các bị cáo còn lại được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

- Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng đối với tội “tổ chức đánh bạc” và ít nghiêm trọng đối với tội “đánh bạc”, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên N2 gây ra các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Trần Lê L là người chủ mưu tổ chức đánh bạc, thu lợi bất chính với số tiền 150.000 đồng nên cần được xét xử nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với các bị cáo Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, đều tích cực phạm tội tham gia đánh bạc nên cần được xét xử nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tuy nhiên xét các bị cáo có N2 thân tốt, không tiền án, tiền sự trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì, thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng khoản 1 Điều 35 phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

* Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 07 bộ bài tây 52 lá (05 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng), 01 bàn bằng gỗ và 06 ghế nhựa các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- Số tiền 29.250.000 đồng (trong đó 27.000.000 đồng dùng thu giữ tại chiếu bạc và trên người Lý Thành D 1.200.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; 150.000 đồng tiền bị cáo thu xâu từ việc tổ chức đánh bạc và 900.000 đồng bị cáo cho rằng thu lợi trong những ngày trước đó) là công cụ phương tiện phạm tội và khoản thu lợi bất chính cần sung quỹ Nhà nước là có căn cứ.

- Số tiền thu của Nguyễn Thành N2 11.000.000 đồng và Liêu Đức T2 3.500.000 đồng, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra trả cho các bị cáo là thỏa đáng.

Đối với Trần Lệ L khai nhận tổ chức đánh bạc trước đó, ngoài lời khai của bị cáo, không có căn cứ nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với T11 Đá có hành vi đánh bạc nhưng hiện không xác định được N2 thân lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tách ra điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Lệ L, Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Lệ L phạm tội “tổ chức đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Trần Lệ L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T1 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đào Văn T7 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lý Thành D 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Hà Thị A1 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N2 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Liêu Đức T2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc G 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Thái Phụng T6 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 07 bộ bài tây 52 lá (05 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa qua sử dụng), 01 bàn bằng gỗ và 06 ghế nhựa tiêu hủy.

- Tịch thu số tiền 29.250.000 đồng (hai mươi chín triệu hai trăm năm chục ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 và biên lai thu tiền số ngày 20/12/2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo: Trần Lệ L, Lê Thanh T1, Liêu Đức T2, Nguyễn Thành N2, Đặng Ngọc G, Thái Phụng T6, Đào Văn T7, Lý Thành D, Hà Thị A1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nguyên Vũ

